CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì (UPCOM: TVA)

Ngày 31/12/2024	7,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.9%	-29.5%	-29.5%

ROE 2024: -1.8% | +/- YoY ▼ 1.9%

DT thuần Q4/24: tỷ VNĐ

DT thuần 2024: 174 tỷ VNĐ | YoY ▲ 11.0 ▲ 6.9%

LN gộp Q4/24: tỷ VNĐ

LN gộp 2024: 11.3 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.70 ▲ 6.8%

LN thuần Q4/24: tỷ VNĐ

LN thuần 2024: -1.59 tỷ VNĐ | YoY ▼ 0.93 ▼ 141%

LN sau thuế Q4/24: tỷ VNĐ

LN sau thuế 2024: -1.63 tỷ VNĐ | YoY ▼ 1.71 ▼ 2221%

Kết quả kinh doanh

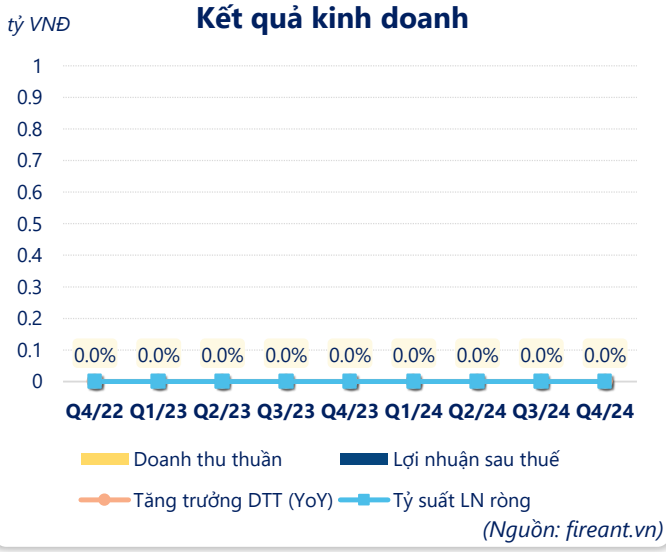

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

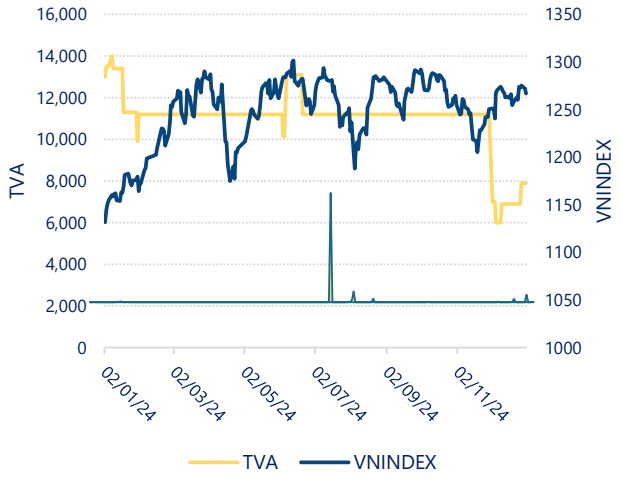

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì (UPCOM: TVA)

Tăng trưởng lợi nhuận

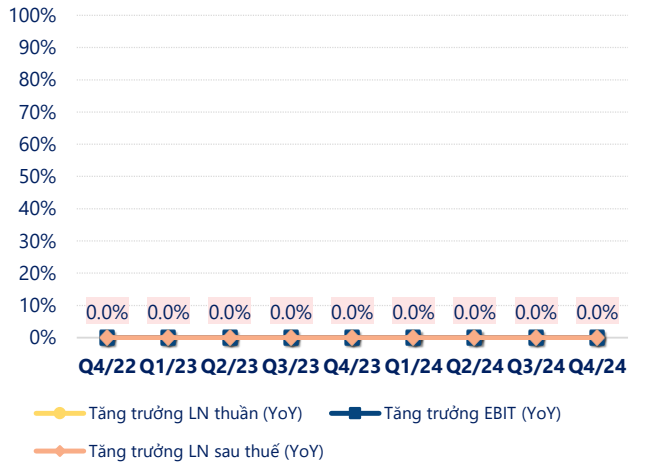

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

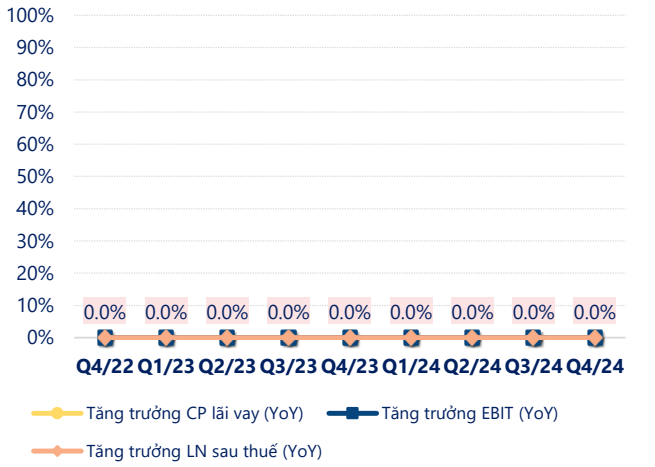

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

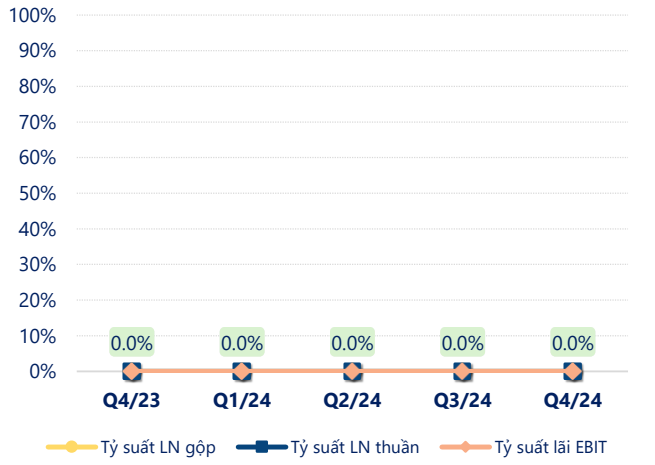

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

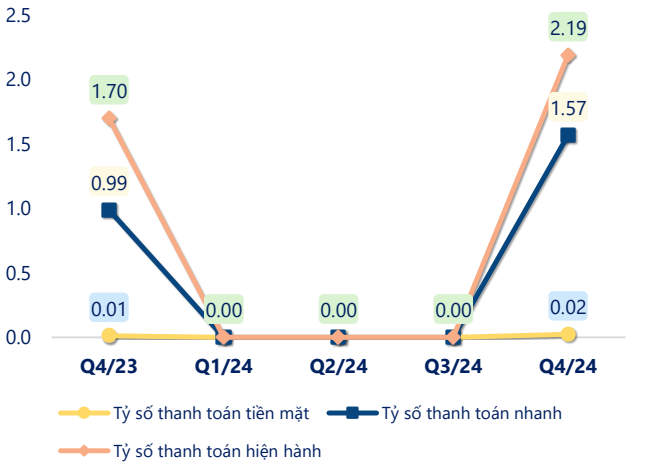

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

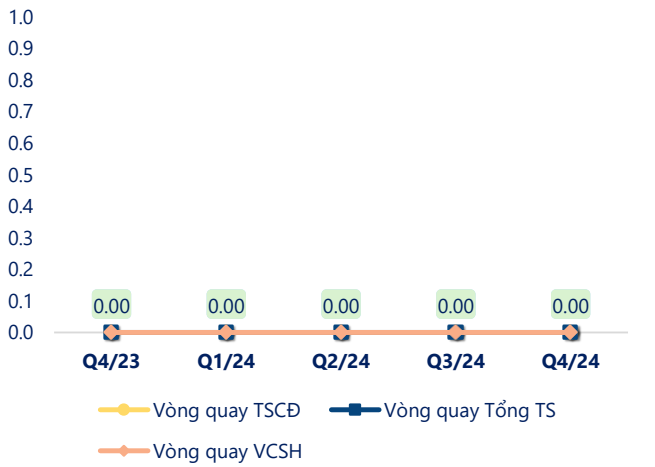

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

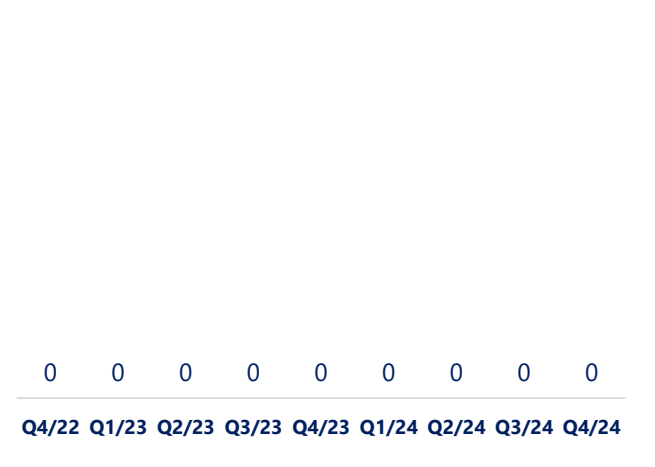

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì (UPCOM: TVA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				**174**	**163**	**6.9%**
Giá vốn hàng bán				163	152	6.9%
Lợi nhuận gộp				11.3	10.6	6.8%
Doanh thu HĐTC				1.70	2.24	-24.0%
Chi phí TC				2.34	4.36	-46.5%
Chi phí lãi vay				2.33	4.36	-46.5%
LN trong công ty LKLD				**0**	**0**	
Chi phí bán hàng				1.70	1.82	-6.6%
Chi phí QLDN				**10.6**	**7.30**	**44.7%**
LN thuần từ HĐKD				-1.59	-0.66	-141%
Lợi nhuận khác				**0.59**	**0.80**	**-26.1%**
LN trước thuế				-0.99	0.15	-781%
Lợi nhuận sau thuế				**-1.63**	**0.08**	**-2221%**
LNST của CĐ cty mẹ				**-1.63**	**0.08**	**-2221%**

(Nguồn: fireant.vn)

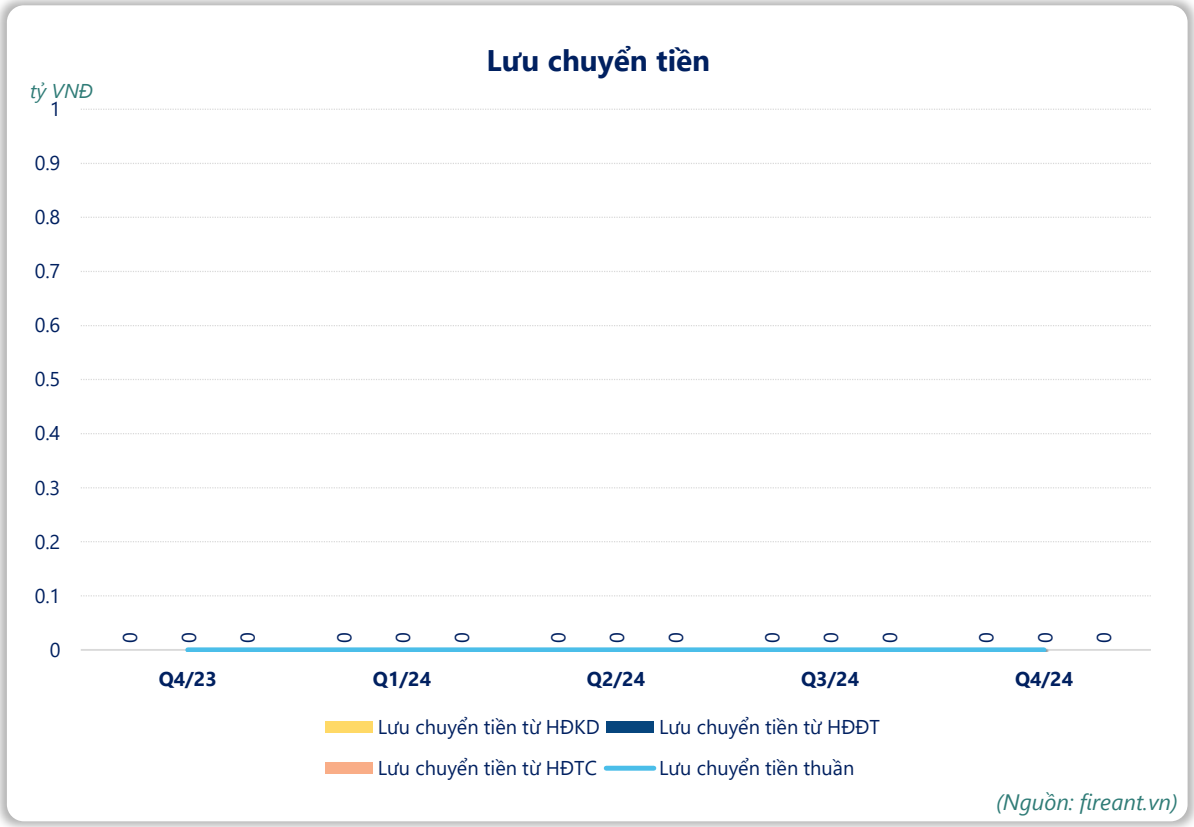

(Nguồn: fireant.vn)